TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 23-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đình Hương và bà Trần Thị Ngọ;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 06/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 10/6/2022, đối với bị cáo:

TRẦN ĐÌNH P, *(Tên gọi khác: Tèo)*, sinh năm 1986 tại tỉnh B;

HKTT: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Đình V (chết) và bà Nguyễn Thị Thu H;

Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy;

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Qu; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016;

Nhân thân: Ngày 15/12/2016 bị Công an huyện Hàm Tân xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 06/4/2020. Tại bản án số 33/2020/HSST ngày 25/9/2020 của TAND huyện Hàm Tân xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù, đến ngày 06/10/2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương. Hiện bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

** Người bị hại:*

1. Bà Phan Thị Hà Nh, sinh năm 1991 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh B

2. Ông Phan Văn N, sinh năm 1968 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã L, tỉnh B

3. Ông Võ Duy Tr, sinh năm 1985 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh B

4. Ông Thái Văn H, sinh năm 1990 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 06/4/2020, Trần Đình P điều khiển xe mô tô đi từ biển Cam Bình thuộc địa bàn xã T, thị xã L, theo quốc lộ 55 về hướng xã S, huyện H. Khi P đi đến gần cửa hàng điện thoại Thái Hùng thuộc Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh B thì xe mô tô của P hết xăng. Vì không có tiền mua xăng và điện thoại của P cũng hết tiền nên P vào cửa hàng Thái Hùng mua thiếu card điện thoại để gọi về gia đình nhưng chị Phan Thụy Thu H (chủ cửa hàng) không đồng ý bán. Do vậy, P cảm thấy bực tức và cho rằng chị H coi thường mình nên đã la hét, chửi bới, dùng lời lẽ đe dọa những người đang có mặt tại cửa hàng, P dùng chân đạp vào 02 chiếc loa kéo di động ở trước cửa hàng làm cho loa ngã vào tủ kính làm các tấm kính bị vỡ và 02 chiếc loa kéo bị móp méo. Sau đó, P quay ra ngoài tiệm để đi về thì thấy xe mô tô BKS 86B6-150.18 của ông Phan Văn N, là cha của chị H, đang dựng trước tiệm và chìa khóa để sẵn trên xe. Thấy vậy, P nhanh chóng quay đầu xe, nổ máy và điều khiển chạy đi làm cho ông N, chị H và anh Thái Văn H (Chồng của chị H) đang đứng gần đó không kịp ngăn cản hành vi của P.

Ngay sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của ông Phan Văn N, P điều khiển xe đi đến trụ sở UBND xã S, huyện H vào phòng làm việc của Văn phòng Đảng ủy – UBND xã S la hét rồi giật xấp tài liệu trên tay anh Lê Văn H1 (Công chức Văn phòng). Sau đó, P quay qua thì thấy chị Phan Thị Hà Nh (Cán bộ Tin học – Văn phòng) đang cầm điện thoại di động Samsung A30s trên tay. Thấy vậy, P đi lại chỗ chị Nh nhanh chóng giật điện thoại trên tay chị Nh rồi rời khỏi phòng làm việc. Lúc này anh H1 nhìn thấy sự việc cho nên đã nắm tay của P để giằng lại nhưng không được. P liền lên xe mô tô 86B6-150.18 điều khiển xe rời khỏi trụ sở UBND xã S. Lúc này anh Võ Duy Tr là phó Công an xã S đang có mặt tại Trụ sở phát hiện hành vi của P nên đã điều khiển xe mô tô 86X1 – 0962 chở theo anh Hoàng Văn Nh1 là chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã S đến nhà P để yêu cầu P về trụ sở để làm việc. Lúc đi thì anh Tr và anh Nh1 đều mặc thường phục, khi anh Tr và anh Nh1 yêu cầu Ph về trụ sở để làm việc thì Ph không chấp hành mà còn có hành vi cầm cây búa bổ củi ở trước sân nhà rượt đuổi anh Tr và anh Nh1 nên cả hai bỏ chạy. Ph tiếp tục đi đến dùng cây búa chém liên tiếp vào xe mô tô 86X1-0962 làm hư hỏng một số phụ tùng.

Quá trình điều tra, Trần Đình Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Tân kết luận: Giá trị xe máy BKS 86B6-150.18 là 9.100.000đ; Giá trị điện thoại Samsung A30s là

2.250.000đ; Tủ kính bị hư hỏng là 507.020đ; Xe máy BKS 86X1-0962 bị hư hỏng là 1.808.000đ.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Tân kết luận: Giá trị thiệt hại 02 loa kéo di động bị hư hỏng là 700.000đ

Với nội dung như trên, Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 04/5/2022 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Trần Đình Ph về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 BLHS, "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 172 BLHS, "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKSND huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo phạm tội "Cướp giật tài sản", "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", và "Cố ý làm hư hỏng tài sản" như nội dung Cáo trạng, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 171, khoản 1 Điều 172, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình P từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản"; từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

* Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 06/4/2020, Trần Đình P đã có hành vi đập phá đồ đạc trong cửa hàng điện thoại Thái Hùng làm hư hỏng 01 tủ kính gây thiệt hại 507.020đ; hư hỏng

hai loa kéo di động với giá trị 700.000đ. Sau đó bị cáo tiếp tục có hành vi dùng búa bổ củi chém liên tiếp vào xe mô tô BKS 86X1-0962 gây thiệt hại trị giá 1.808.000đ.

Sau khi đập phá cửa hàng điện thoại của ông Thái Văn H, bị cáo P đã chiếm đoạt xe mô tô BKS 86B6-150.18 trị giá 9.100.000đ của ông Phan Văn N, dù ông N đang có mặt nhưng vì đang bế cháu nên không ngăn cản được. P tiếp tục điều khiển xe đến Ủy ban nhân dân xã S và giật lấy điện thoại hiệu Samsung A30S trị giá 2.250.000đ của chị Phan Thị Hà Nh.

Tại các biên bản ghi lời khai của bị cáo; biên bản hỏi cung; lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng đã nêu.

Hành vi đập phá làm hư hỏng tài sản của bị cáo P trong từng lần đều không đủ định lượng để truy tố nhưng các hành vi diễn ra liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên cần cộng tất cả giá trị tài sản mà bị cáo làm hư hỏng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng trên 2.000.000đ nên đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi chiếm đoạt xe máy của ông Phan Hoàng N, sau khi đập phá đồ đạc tại cửa hàng điện thoại, bị cáo đã lợi dụng việc ông N đang đứng ở khoảng cách xa và đang bế cháu để chiếm đoạt xe máy và tẩu thoát. Tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt, ông N nhìn thấy nhưng không kịp phản ứng và không kịp ngăn cản, ông N cũng không còn chiếm giữ tài sản nữa. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi chiếm đoạt điện thoại của chị Phan Thị Hà Nh, bị cáo điều khiển xe chạy đến Ủy ban nhân dân xã S. P đi thẳng vào phòng làm việc và giật điện thoại của chị Nh, sau đó nhanh chóng bỏ chạy ra ngoài và tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo về các tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự, "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự, "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải dành cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo, cũng như thông qua đó phòng ngừa tội phạm chung. Hiện nay vợ bị cáo bỏ đi, bị cáo đang nuôi hai con nhỏ, nhưng bản thân bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy, do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tu sửa bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường cho các bị hại; các bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với hành vi Trần Đình P cầm búa bổ củi để ruợt đuổi các anh Võ Duy Tr và anh Hoàng Văn Nh1 nhưng do anh Võ Duy Tr và Hoàng Văn Nh1 mặc thường phục khi thi hành công vụ nên hành vi của P không đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ", VKSND huyện Hàm Tân không truy tố là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trần Đình P đã tác động gia đình bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô cho anh Võ Duy Tr cũng như chi phí sửa chữa tủ kính, hư hỏng loa kéo di động cho anh Thái Văn H. Những người bị hại khác đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại xe mô tô 86B6-150.18 cho ông Phan Văn N, trả lại chiếc điện thoại Samsung A30s cho chị Phan Thị Hà Nh, trả lại xe mô tô 86X1-0962 cho anh Võ Duy Tr và giao trả lại các loa kéo cho anh Thái Văn H nên HĐXX không xem xét.

[9] Tại bản án số 33/2020/HSST ngày 25/9/2020 của TAND huyện Hàm Tân xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù, đến ngày 06/10/2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và trở về địa phương. Tuy nhiên, bản án số 33/2020/HSST ngày 25/9/2020 của TAND huyện Hàm Tân bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm, giao hồ sơ cho TAND huyện Hàm Tân tiến hành xét xử lại vụ án. Do đó, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét khấu trừ thời gian 01 năm 09 tháng bị cáo đã chấp hành án phạt.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình P phạm tội "Cướp giật tài sản", "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 171, khoản 1 Điều 172, khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình P **01** (một) **năm** tù về tội "Cướp giật tài sản", **09** (Chín) **tháng** tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", **06** (sáu) **tháng** tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tổng hợp hình phạt của các tội mà bị cáo phải chấp hành là **02** (hai) **năm 03** (ba) **tháng** tù, nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã chấp hành là **01** (một) **năm 09** (chín) **tháng**, buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt là **06** (sáu) **tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đình P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 200.000đ án phí bị cáo đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 0006841 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bị cáo đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- NTG CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	Nguyễn Thị Thùy Trang

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- NTG CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- NTG CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Trang

*** Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bình Thuận;
- NTG CA huyện Hàm Tân;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Chính